ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:517 /TTr-UBND	*Hà Tĩnh, ngày22 tháng11 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025" như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chủ trương của Thường trực HĐND tỉnh về rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách đã được HĐND tỉnh ban hành để phù hợp với tình hình thực tế; đối với Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025" trong quá trình thực hiện đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc như sau:

1. Đối với chính sách Hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND

- Tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND:

"b) Người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng, chưa được xóa án tích"

Để đảm bảo đối tượng theo quy định tại Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng cần bỏ cụm từ ***"chưa được xóa án tích"*** tại b khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND thành:

"b) Người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng"

- Tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND

"2. Mức hỗ trợ:

Người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 4 của Nghị quyết này được hỗ trợ tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng theo

mức giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhưng không vượt quá định mức quy định sau đây:..”

Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính vẫn chưa ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng giá dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng, vì vậy UBND tỉnh chưa ban hành được giá dịch vụ đào tạo nghề. Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng: *“Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Xây dựng, phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ cụ thể đối với từng nhóm đối tượng và kế hoạch đào tạo hằng năm, 5 năm về hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng ....*”

Do vậy cần sửa đổi, bổ sung cụm từ ***“… theo mức giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng..”*** thành ***“… theo mức chi phí đào tạo hoặc mức giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng..”*** tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND để triển khai thực hiện vừa đảm bảo đúng quy định vừa phù hợp với thực tiễn.

- Tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND

“Đối với các nhóm đối tượng học nghề sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng đã quy định cụ thể về đối tượng và mức hỗ trợ tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương ban hành thì triển khai thực hiện theo quy định của trung ương”

Sửa đổi, bổ sung thành:

“Người lao động học nghề thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 09 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng được hỗ trợ đào tạo nghề theo mức chi phí đào tạo hoặc mức giá dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhưng không vượt quá mức quy định tại Điều 4 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 09 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.”

Lý do sửa đổi, bổ sung:

- Hỗ trợ theo mức chi phí đào tạo: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; *“Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 1. Xây dựng, phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ cụ thể đối với từng nhóm đối tượng và kế hoạch đào tạo hằng năm, 5 năm về hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo chính sách quy định tại Quyết định này.”*

- Hỗ trợ theo mức giá dịch vụ đào tạo: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên "*Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: b) Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ công làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của địa phương;"*

2. Đối với chính sách hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp, đào tạo nghề trình độ trung cấp cho học sinh tốt nghiệp THCS; đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung cấp các ngành nghề ưu tiên đào tạo; chính sách tư vấn việc làm miễn phí được quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 theo Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND chưa ban hành kèm theo quy định về thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện chính sách. Vì vậy, cần bổ sung quy định về hồ sơ và trình tự thực hiện và thời gian giải quyết thủ tục hành chính để phù hợp với quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP), Thông tư số 03/2022/TT-BTP và tạo thuật lợi cho đối tượng thụ hưởng chính sách.

Căn cứ quy định Khoản 4, điều 38, Luật cư trú có hiệu lực từ ngày 01/7/2021: "Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan khác có liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành có nội dung quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật này, hạn chế việc sử dụng thông tin về nơi cư trú là điều kiện để thực hiện các thủ tục hành chính". Vì vậy, một số nội dung liên quan đến hộ khẩu, theo quy định Khoản 4, Điều 38, Luật cư trú cần phải bãi bỏ.

II. MỤC ĐỊCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Nghị quyết được ban hành nhằm phù hợp với quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số 393/BC-STP ngày 15/11/2023.

- Dự thảo Nghị quyết đã tổ chức lấy ý kiến thống nhất của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Nghị quyết có 03 điều

2. Nội dung cơ bản

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua "Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025".

(Hồ sơ dự thảo gửi kèm gồm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh).

Nơi nhận:
- Bộ Lao động - TBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu VT, VX_1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu